TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q.THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:67/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 07.11.2018
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Xuân Phi

Bà Lê Thị Nhớ

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng – Chức vụ: Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Bách - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:328/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2018 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 328/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Võ Thị L** - Sinh năm: 1982; nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt có lý do.

Bị đơn: Ông **Phạm Văn N** - Sinh năm: 1976; nơi cư trú: K377/H35/01 đường H, tổ 58, phường T, quận T, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 6 năm 2018, bản tự khai ngày 10 tháng 9 năm 2018, nguyên đơn bà Võ Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị L và ông Phạm Văn N kết hôn năm 2000, đăng ký kết hôn tại UBND phường T , quận T, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên sự tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc; trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, thường xuyên cải vã, mỗi lần xảy ra mâu thuẫn ông N xúc phạm chửi bới và vũ lực đối với bà nên vợ chồng đã sống ly thân gần 10 năm nay, bà L đã về quê nhà tại miền Nam sinh sống, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông N.

Về quan hệ con chung: Bà L xác định, bà và ông N có 01 con chung tên Phạm Võ Nhật T, sinh ngày 13/5/2000. Hiện nay cháu T đã trưởng thành, tự có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án:**

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tranh tụng và tại phiên tòa, Thẩm phán và HĐXX thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu xin được ly hôn của bà Võ Thị L đối với ông Phạm Văn Nlà có căn cứ, phù hợp với Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị HĐXX xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị L.

- Về con chung: bà Lai và ông Nhật có 01 con chung là Phạm Võ Nhật T, sinh ngày 13/5/2000, đã trưởng thành, phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần và tự có khả năng lao động để nuôi sống bản thân nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Xét về thủ tục tố tụng:* Ngày 18 tháng 6 năm 2018, bà Võ Thị L khởi kiện vụ án Hôn nhân và Gia đình về việc "Ly hôn" đối với ông Phạm Văn N, sinh năm 1976; nơi cư trú: K377/H35/01 đường H, tổ 58, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Ngày 09/7/2018 Tòa án nhân dân quận Thanh Khê thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án được quy định tại Điều 191, Điều 195 và khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Võ Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Phạm Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và 238 của Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Xét về nội dung:* Nguyên đơn bà Võ Thị L cho rằng trong quá trình chung sống bà và ông Phạm Văn N xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, thường xuyên cải vã, mỗi lần xảy ra mâu thuẫn ông N xúc phạm chửi bới và vũ lực đối với bà, vợ chồng đã sống ly thân gần 10 năm nay, bà L đã về quê nhà tại miền Nam sinh sống không còn quan tâm đến nhau nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Văn N. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tại phiên tòa thể hiện: Hôn nhân giữa bà Võ Thị L và ông Phạm Văn N là hợp pháp, quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn như bà L trình bày là có căn cứ và thực tế vợ chồng đã sống ly thân rất nhiều năm nay, phần ai đấy sống không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Trong quá trình tranh tụng và tại phiên tòa hôm nay, ông N biết bà L ly hôn ông và được Tòa án giải thụ lý giải quyết nhưng ông cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu trên của bà L, điều đó thể hiện ông N cũng không tha thiết hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với bà L. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của bà L và ông N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và đời sống chung không thể kéo

dài, xét yêu cầu ly hôn của bà L đối với ông N là phù hợp với Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Bà L xác định, bà và ông N có 01 con chung là Phạm Võ Nhật Tr, sinh ngày 13/5/2000. Hiện nay em T đã trưởng thành, phát triển đầy đủ thể chất và tinh thần, tự có khả năng lao động để nuôi sống bản thân nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, bà Võ Thị L phải chịu 300.000đ theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Uỷ ban thường vụ quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51 và 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Uỷ ban thường vụ quốc hội.

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị L được ly hôn với ông Phạm Văn N.

2. Về án phí: Bà Võ Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 003892 ngày 03.7.2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết kết quả xét xử tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:
- Các bên đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Hoàng Vũ